

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2014/NQ-HĐND

*Lào Cai, ngày 07 tháng 7 năm 2014*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 26/6/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015, gồm các nội dung sau:

1. Đối tượng được hưởng chính sách: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp, thủy sản (gọi chung là người sản xuất) trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015.

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

2.1. Trồng trọt

2.1.1. Khuyến khích phát triển sản xuất thâm canh, tăng vụ: Vùng thâm canh trọng điểm sản xuất lúa nước: Hỗ trợ giống mới, phân bón và chuyển giao kỹ thuật cho vụ đầu tiên (thâm canh lúa cải tiến SRI) với mức: 1.000.000 đồng/ha.

### 2.1.2. Hỗ trợ sản xuất hàng hóa:

#### a) Trồng, chế biến chè chất lượng cao:

- Hỗ trợ trồng mới chè ô long và chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản, mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, chứng nhận sản phẩm và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm theo tiêu chuẩn, xúc tiến thương mại theo phương án được duyệt.

#### b) Sản xuất rau an toàn, hoa, dược liệu:

Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác đầu tư trồng rau an toàn, hoa chất lượng cao, cây dược liệu (trong vùng quy hoạch) gắn với bao tiêu sản phẩm: Hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 36 tháng. Quy mô trồng tối thiểu 02 ha trở lên. Mức tiền vay được hỗ trợ lãi suất bằng 100% tổng mức đầu tư (tiền mua giống, phân bón, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật) theo quy mô dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### 2.2. Chăn nuôi, thủy sản:

#### 2.2.1. Khuyến khích phát triển chăn nuôi:

a) Chăn nuôi đại gia súc: Hỗ trợ phát triển nuôi bò vàng hàng hóa và trồng cỏ, trồng ngô dày chế biến, dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ Đông theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### b) Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm:

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: Các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (trang trại chăn nuôi tập trung) đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đảm bảo các quy định được hỗ trợ một lần 10 triệu đồng để mua sắm thuốc, dụng cụ thú y.

- Hỗ trợ tiêm phòng cho đàn gia súc:

+ Đối với đàn đại gia súc (trâu, bò, ngựa): Ngân sách Nhà nước cấp không thu tiền các loại vắc xin đối với các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT để tiêm phòng cho trâu, bò, ngựa trên địa bàn toàn tỉnh; hỗ trợ công tiêm phòng các loại vắc xin 2.000 đồng/01 mũi tiêm. Phần chi phí làm giống, giá, dây chèo, bắt giữ, cố định để tiêm phòng do chủ gia súc chi trả.

+ Đối với đàn lợn: Ngân sách Nhà nước cấp không thu tiền các loại vắc xin đối với các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT để tiêm phòng cho đàn lợn trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Đối với gia cầm: Ngân sách Nhà nước cấp không thu tiền vắc xin cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phòng chống dịch cúm gia cầm, để tiêm phòng cho đàn gia cầm của các hộ, cơ sở chăn nuôi.

+ Phòng bệnh dại: Ngân sách nhà nước cấp không thu tiền vắc xin dại chó để tiêm phòng bệnh dại cho đàn chó trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ sản xuất giống vật nuôi:

- Hỗ trợ đào tạo dẫn tinh viên; cấp dụng cụ phối giống bò (bình ni tơ, súng bắn tinh) cho dẫn tinh viên đã qua đào tạo, có chứng chỉ. Mức hỗ trợ cụ thể theo dự toán được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hỗ trợ cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo: Mức hỗ trợ là 500.000 đồng/con bê ra đời, trong đó: Chi hỗ trợ tiền công phối giống cho dẫn tinh viên với mức 200.000 đồng/con; hỗ trợ tiền tinh và ni tơ bảo quản tinh mức 300.000 đồng/con. Hỗ trợ thú y viên, dẫn tinh viên trong việc thiến bò đực với mức tối đa không quá 100.000 đồng/con.

- Hỗ trợ nuôi lợn đực giống để khai thác tinh nhân tạo (quy mô tối thiểu 3 con/cơ sở). Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/cơ sở đăng ký mới đảm bảo các tiêu chuẩn quy định giống chuẩn Quốc gia.

2.2.2. Phát triển thủy sản:

a) Phát triển nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa, mức hỗ trợ: 5 triệu đồng/01 lồng đóng mới thể tích từ 20m<sup>3</sup> trở lên.

b) Hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật; tiếp nhận ứng dụng công nghệ sản xuất, nuôi khảo nghiệm và chọn tạo các đối tượng giống đặc sản có giá trị kinh tế cao (cá lăng, cá chiên...) theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Phát triển sản xuất, tiêu thụ giống lúa lai sản xuất tại tỉnh:

2.3.1. Khuyến khích nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai mới: Hỗ trợ kinh phí phục vụ nghiên cứu, thu thập, chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa mới; đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho Trung tâm Giống nông lâm nghiệp; khuyến khích chọn tạo các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh. Kinh phí cụ thể theo dự toán hàng năm được UBND tỉnh duyệt.

2.3.2. Hỗ trợ sản xuất hạt giống lúa lai F1:

a) Đơn vị sản xuất (Trung tâm giống nông lâm nghiệp tỉnh) được vay vốn để tổ chức sản xuất và cung ứng hạt giống lúa theo kế hoạch tỉnh phê duyệt hàng năm. Mức vay tối thiểu bằng 50% kinh phí sản xuất hạt giống lúa lai hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh, quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn khác để chủ động vốn cho sản xuất.

b) Được ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất và nhân dòng giống lúa bố mẹ và vùng sản xuất hạt giống lúa lai F1 theo dự án chuyên đề được tỉnh phê duyệt.

c) Các hộ nông dân có ruộng trong vùng quy hoạch sản xuất hạt giống lúa lai được hỗ trợ một lần kinh phí chuyển đổi từ sản xuất lúa thối sang sản xuất lúa giống là 15 triệu đồng/ha.

2.3.3. Hỗ trợ bảo hiểm sản xuất giống lúa lai:

a) Các hộ nông dân sản xuất giống lúa lai tại tỉnh trong vùng quy hoạch được Nhà nước bảo hiểm sản xuất khi bị thất thu do điều kiện bất khả kháng. Mức bảo hiểm là phần bù đắp chi phí của người dân sản xuất.

b) Quỹ bảo hiểm sản xuất được trích 40% từ lợi nhuận sản xuất giống lúa hàng năm. Giao Trung tâm Giống nông lâm nghiệp quản lý quỹ, có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng quy định.

2.3.4. Hỗ trợ tiêu thụ giống lúa lai sản xuất tại tỉnh:

a) Toàn bộ giống lúa do Trung tâm Giống nông lâm nghiệp sản xuất ra được tỉnh ưu tiên tiêu thụ thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ giống lúa trên địa bàn tỉnh.

b) Trung tâm giống nông lâm nghiệp tỉnh được tính đầy đủ các chi phí vào giá thành giống lúa, nhằm tạo điều kiện cho đơn vị đầu tư mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giống lúa sản xuất tại Lào Cai.

3. Kinh phí thực hiện chính sách:

Tổng kinh phí khái toán dự kiến tối thiểu 15 tỷ đồng/năm; tối đa 22 tỷ đồng/năm; bao gồm:

- Ngân sách tỉnh bố trí từ các nguồn vốn chương trình mục tiêu ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ngân sách tỉnh, nguồn ủng hộ đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo bằng 10% tổng dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ hàng năm để thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thành phố.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh Lào Cai khóa XIV thông qua ngày 04/7/2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. Thay thế Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh Lào Cai về Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Văn Cường**